TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 4 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Độ
Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 1981; ĐKHKTT: A, tỉnh Nam Định. Tạm trú tại: B, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Hồng Q, sinh năm 1979; ĐKHKTT: A, tỉnh Nam Định. Tạm trú tại: B, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Lê Thị B trình bày: Chị có tìm hiểu, kết hôn tự nguyện với anh Trần Hồng Q ngày 18/12/2007, chị và anh Quảng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở tỉnh Phú Thọ được khoảng vài tháng thì chuyển về thuê nhà ở Cụm 4, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh Quảng còn chơi bời không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm đến vợ con, mặc dù vợ chồng chung sống cùng một nhà nhưng

vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Quảng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Quảng.

Về con chung: Chị và anh Trần Hồng Q có 02 con chung là cháu Trần Tuấn Hùng, sinh ngày 16/6/2008, cháu Trần Tuấn Hưng, sinh ngày 14/02/2014. Nay ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Trần Tuấn Hưng, để anh Quảng nuôi cháu Trần Tuấn Hùng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về công sức, về nợ chung: Không có.

- *Theo bản tự khai, bị đơn anh Trần Hồng Q trình bày*: Anh và chị Lê Thị B có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tự nguyện vào ngày 18/12/2007 tại UBND xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị Báu có đơn xin ly hôn anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị B có 02 con chung là cháu Trần Tuấn Hùng, sinh ngày 16/6/2008 và cháu Trần Tuấn Hưng, sinh ngày 14/02/2014. Nay ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Trần Tuấn Hùng, để chị Báu nuôi cháu Trần Tuấn Hưng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về công sức, về nợ: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Lê Thị B giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Trần Hồng Q, xin được nuôi cháu Trần Tuấn Hưng để anh Quảng nuôi cháu Trần Tuấn Hùng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản: Không có.

Anh Quảng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị B. Xử cho chị Lê Thị B được ly hôn anh Trần Hồng Q. Về con chung: Giao cháu Trần Tuấn Hưng, sinh ngày 14/02/2014 cho chị Báu nuôi, giao cháu Trần Tuấn Hùng, sinh ngày 16/6/2008 cho anh Trần Hồng Q nuôi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không có. Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị B có đơn khởi kiện, xin được ly hôn anh Trần Hồng Q. Anh Quảng có đăng ký hộ khẩu tại xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; Hiện tạm trú tại: Thôn Vĩnh Kỳ, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Vì

vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng qui định, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng do anh Trần Hồng Q có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Căn cứ vào Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị B và anh Trần Hồng Q có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định vào ngày 18/12/2007 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra thì thấy rằng: Sau khi kết hôn chị Báu và anh Quảng sinh sống ở tỉnh Phú Thọ được vài tháng thì thuê nhà sinh sống ở Cụm 4, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn là do anh Quảng không quan tâm đến gia đình, vợ con, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay chị Báu và anh Quảng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Báu xin ly hôn anh Quảng đồng ý.

Về yêu cầu xin được ly hôn của chị Lê Thị B, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của chị Báu, anh Quảng thì anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam vào ngày 18/12/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn là do anh Báu không tu trí làm ăn, chơi bời, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay chị Báu xin ly hôn, anh Quảng đồng ý. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Báu và anh Quảng cũng đã đến mức trầm trọng, hai bên không thể hàn gắn lại được, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị B đối với anh Trần Hồng Q là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xử cho chị Lê Thị B được ly hôn anh Trần Hồng Q theo Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị B và anh Trần Hồng Q có 02 con chung là cháu Trần Tuấn Hùng, sinh ngày 16/6/2008, cháu Trần Tuấn Hưng, sinh ngày 14/02/2014. Nay ly hôn giao cho chị Báu nuôi cháu Trần Tuấn Hưng, giao cho anh Quảng nuôi cháu Trần Tuấn Hùng vừa đảm bảo quyền lợi của các cháu và trách nhiệm nuôi con của anh chị đối với các cháu theo Điều 81, 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công sức, về nợ: Không có.

[5] Án phí: Chị Lê Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn của chị Lê Thị B đối với anh Trần Hồng Q.

Xử: Chị Lê Thị B được ly hôn anh Trần Hồng Q.

2. Về con chung: Chị Lê Thị B và anh Trần Hồng Q có 02 con chung là cháu Trần Tuấn Hùng, sinh ngày 16/6/2008 và cháu Trần Tuấn Hưng, sinh ngày 14/02/2014. Giao cháu Trần Tuấn Hưng cho chị Lê Thị B nuôi, giao cháu Trần Tuấn Hùng cho anh Trần Hồng Q nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, về công sức, về nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00010588 ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Trần Hồng Q có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết